

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực
Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3142/TTr-SYT ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi/thay thế Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thủ tục hành chính: Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).

(Mã TTHC: 2.002506)

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về cách thức thực hiện:* Bổ sung quy định thực hiện tại Bộ phận một cửa các cấp.

Lý do: Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh đã quy định 03 cách thức thực hiện là trực tiếp, bưu chính và trực tuyến. Tuy nhiên, để phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ thì cần bổ sung quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại tất cả Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh vào trong Nghị quyết để thực hiện phi địa giới.

b) *Về trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, thời hạn giải quyết:* Bổ bước thực hiện tại phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; sửa đổi cơ quan có thẩm quyền quyết định từ Chủ tịch UBND cấp huyện thành Chủ tịch UBND cấp xã; cắt giảm thời hạn giải quyết tại UBND cấp huyện.

Lý do:

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND đã quy định trình tự thực hiện của TTHC bao gồm các bước cơ bản sau: UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, gửi phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt; UBND cấp xã cấp phát kinh phí. Tuy nhiên, việc quy định thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện và thẩm quyền giải quyết của phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện không còn phù hợp với chủ trương triển khai tổ chức, sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền triệt để cho chính quyền địa phương cấp cơ sở, đồng thời xét thấy chính quyền cấp xã là đơn

vị hành chính bám sát cơ sở, địa bàn, gần dân, sát dân, nắm bắt tình hình biến động dân số nên sửa đổi quy định TTHC này do UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết và Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng là hoàn toàn phù hợp.

- Thời hạn giải quyết được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh là 11 ngày làm việc. Tuy nhiên, thực hiện cắt giảm các bước thực hiện tại UBND cấp huyện và thực hiện mục tiêu cắt giảm thời hạn giải quyết theo yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ thì thời gian giải quyết sẽ giảm từ 11 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.

c) *Về Thành phần hồ sơ*: Bỏ thành phần hồ sơ: “giấy chứng tử của người được hỏa táng(bản sao hợp lệ)”.

Lý do: Thành phần hồ sơ được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh, tuy nhiên thành phần hồ sơ: “giấy chứng tử của người được hỏa táng” là không cần thiết do trong tờ khai đã nêu rõ thông tin giấy chứng tử, UBND cấp xã có thể tra cứu được trên Phần mềm hộ tịch điện tử hoặc kho số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

d) *Về nội dung mẫu đơn, tờ khai*: (1) Đối với Thông tin người chết được hỏa táng: Bổ sung thêm trường thông tin về “số CCCD, ngày cấp, nơi cấp” vào mẫu tờ khai; Bỏ trường thông tin “thời gian hỏa táng, địa điểm hỏa táng”; Sửa nội dung thông tin tích chọn Thuộc đối tượng (mục 7b). (2) Đối với Thông tin hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng: bỏ các trường thông tin “Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Dân tộc; Hộ khẩu thường trú; Nơi thường trú” tại mục Thông tin Hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng.

Lý do:

(1) Đối với Thông tin người chết được hỏa táng: Các trường thông tin chưa có trường thông tin về số CCCD để thuận lợi cho việc tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Trường thông tin về “thời gian hỏa táng và địa điểm hỏa táng” là không cần thiết do trong thành phần hồ sơ đã yêu cầu nộp hóa đơn thanh toán của cơ sở hỏa táng trong đó có tên cơ sở hỏa táng và ngày nộp tiền; Mục tích chọn Thuộc đối tượng tại mục 7b có nêu trường hợp “ Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng;...” không còn phù hợp với chủ trương triển khai tổ chức, sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện.

(2) Đối với Thông tin hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng: Việc kê khai thông tin “Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Dân tộc; Hộ khẩu thường trú; Nơi thường trú” là không cần thiết, chỉ cần thông tin số CCCD thì cơ quan có thẩm quyền có thể tra cứu các thông tin trên tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hoá như sau:

- Bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng tử của người được hỏa táng (bản sao hợp lệ);”

- Bổ sung cách thức thực hiện phi địa giới hành chính là tại Bộ phận một cửa các cấp;

- Cắt giảm trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, cơ quan quyết định TTHC, cụ thể là bỏ bước gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định; quy định lại thành thẩm quyền quyết định là Chủ tịch UBND cấp xã.

- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 11 ngày làm việc thành 06 ngày làm việc.

- Sửa đổi mẫu tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.776.940.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 690.189.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.086.750.500 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 61,159%./.

Mẫu tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HOẢ TÁNG

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC HỎA TÁNG

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
2. Ngày/tháng/năm sinh (nếu có): .../.../..... Giới tính:.....Dân tộc:.....
3. Số Căn cước công dân:.....; Ngày cấp:...../...../.....; Nơi cấp:.....
4. Hộ khẩu thường trú (nếu có):
5. Đã chết ngày tháng năm 20...(Giấy chứng tử số do UBND cấp xã cấp ngày tháng năm 20....).
6. Thuộc đối tượng^[1]:
 - a) Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. ☐
 - b) Người chết có hộ khẩu thường trú tại các thôn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thuộc các xã, phường đồng bằng, ven biển theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. ☐

II. THÔNG TIN CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN ĐỨNG RA HỎA TÁNG

1. Tổ chức đứng ra hỏa táng

- 1.1. Tên Bộ phận/Tổ chức^[2] đứng ra hỏa táng:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Họ và tên người đại diện:
- 1.4. Chức vụ:

¹ Đánh dấu “X” vào ô tương ứng

² Bộ phận/Tổ chức có thể là Ban Lễ tang của xã, thôn/bán/tổ dân phố; cơ quan, đơn vị.

1.5. Số tài khoản (nhận tiền hỗ trợ):

2. Hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng

2.1. Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):

2.2. CCCD số:....., cấp ngày:.....

2.3. Quan hệ với người chết:

2.4. Số tài khoản (nhận tiền hỗ trợ):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định./.

....., ngày tháng.... năm 20.....

NGƯỜI KHAI³

(Ký, ghi rõ họ và tên)

³ Là người đại diện cho hộ có người chết được hỏa táng hoặc người đại diện Bộ phận/Tổ chức đứng ra hỏa táng